

Số: /2024/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

QUY ĐỊNH NỘI DUNG VÀ MỨC CHI CHO HOẠT ĐỘNG LỰA
CHỌN SÁCH GIÁO KHOA TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ
THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA - KỲ HỌP THỨ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số [163/2016/NĐ-CP](#) ngày 21 tháng 12 năm 2016
của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà
nước;

Căn cứ Thông tư số [32/2018/TT-BGDĐT](#) ngày 26 tháng 12 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục phổ
thông;

Căn cứ Thông tư số [27/2023/TT-BGDĐT](#) ngày 28 tháng 12 năm 2023 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong
cơ sở giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi cho hoạt
động lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh
Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động lựa chọn
sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và các
cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ
sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nội dung và mức chi tại Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục

1. Chi hỗ trợ giáo viên môn học của cơ sở giáo dục (bao gồm giáo viên biên chế, hợp đồng, biệt phái, thỉnh giảng, dạy liên trường) tham gia lựa chọn sách giáo khoa của môn học theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 7 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT: 3.000 đồng/tiết/quyển sách/tất cả giáo viên tham gia lựa chọn sách giáo khoa của môn học đó.

2. Chi hỗ trợ cho thành viên tổ chuyên môn tham gia thảo luận, bỏ phiếu lựa chọn sách giáo khoa cho môn học theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 7 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT: Thành viên 150.000 đồng/người/buổi.

3. Chi hỗ trợ Hội đồng thảo luận, đánh giá việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa của các tổ chuyên môn; thẩm định biên bản họp của tổ chuyên môn

a) Chủ tịch Hội đồng: 200.000 đồng/người/buổi.

b) Phó Chủ tịch, ủy viên, thư ký Hội đồng: 150.000 đồng/người/buổi.

4. Chi giải khát giữa giờ 30.000 đồng/người/ngày.

5. Chi mua văn phòng phẩm, tài liệu: Áp dụng mức chi tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh.

6. Chi tiền công tác phí cho thành viên Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa: Áp dụng mức chi tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh (nếu có).

Điều 3. Nội dung và mức chi thẩm định hồ sơ, phê duyệt kết quả lựa chọn sách giáo khoa

1. Chi hỗ trợ thành viên tham gia Ban thẩm định hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa theo khoản 1, 2 Điều 8 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT

a) Trưởng ban 200.000 đồng/người/buổi.

b) Phó ban, ủy viên, thư ký 150.000 đồng/người/buổi.

2. Chi giải khát giữa giờ 30.000 đồng/người/ngày.

3. Chi mua văn phòng phẩm, tài liệu: Áp dụng mức chi tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí: Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục và đào tạo được giao hàng năm theo phân cấp quản lý ngân sách, cụ thể:

a) Đối với nhiệm vụ thẩm định hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa của Sở Giáo dục và Đào tạo: Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục và đào tạo cấp tỉnh được giao hàng năm cho Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Đối với nhiệm vụ tổ chức lựa chọn sách giáo khoa tại tổ chuyên môn và Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa của cơ sở giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, trung tâm giáo dục thường xuyên huyện, thị xã: Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục và đào tạo của các huyện, thị xã, thành phố.

c) Đối với nhiệm vụ tổ chức lựa chọn sách giáo khoa tại tổ chuyên môn và Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa của cơ sở giáo dục trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên thuộc Sở: Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục và đào tạo cấp tỉnh.

d) Đối với nhiệm vụ thẩm định hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa do Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện: Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục và đào tạo của các huyện, thị xã, thành phố.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung quy định tại Nghị quyết lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị mình, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2024.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi cho hoạt động lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Công tác đại biểu của UBND tỉnh;
- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;

CHỦ TỊCH

- Các Sở, ban, ngành, Hội đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các phòng;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Lưu: VT.

Bùi Thị Quỳnh Vân